

Ký bởi: Trung tâm Công báo  
Email: ttcg.ubnd@tphcm.gov.vn  
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh  
Thời gian ký: 04.11.2020 17:48:57 +07:00



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# **CÔNG BÁO**

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 238 + 239

Ngày 01 tháng 11 năm 2020

## **MỤC LỤC**

Trang

### **PHẦN VĂN BẢN KHÁC**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

02-10-2020-	Quyết định số 3641/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư.	2
-------------	---	---

*(Tiếp theo Công báo số 236 + 237)*

**QUY TRÌNH 54****Giải thể doanh nghiệp***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp (theo mẫu)	01	Bản chính
2	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có)	01	Bản chính
3	Quyết định của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Quyết định và biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Đại hội đồng cổ đông đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc giải thể doanh nghiệp	01	- Bản chính Quyết định - Bản sao hợp lệ Biên bản hợp
4	Con dấu và giấy chứng nhận mẫu dấu (nếu có) hoặc giấy chứng nhận đã thu hồi con dấu	01	Bản chính
5	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản chính
6	<i>Đối với doanh nghiệp được cấp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thì ngoài các giấy tờ nêu trên, doanh nghiệp nộp kèm theo:</i> - Giấy chứng nhận đầu tư; - Giấy chứng nhận đăng ký thuế  - Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu)	01	Bản sao hợp lệ
		01	Bản chính
<i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>			

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền	01	Bản sao hợp lệ
2	- Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc:	01	Bản sao hợp lệ
	- Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực	01	Bản chính

\* Giấy tờ chứng thực cá nhân:  
+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;  
+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a>	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không có

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		- BM 01 - BM 02 - BM 03 - Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển chuyên viên xử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
					<p>lý thực hiện tiếp B3.</p> <p>-Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.</p> <p>-Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p>
B3	<b>Xem xét, xử lý hồ sơ</b>	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	<p>-Theo mục 1</p> <p>-BM 01</p> <p>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</p> <p>-Phiếu đề xuất.</p>	<p>Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét</p>
B4	<b>Xem xét, ký duyệt hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	<p>-Theo mục 1</p> <p>-BM 01</p> <p>-Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</p> <p>-Phiếu đề xuất.</p> <p>-BM 05 hoặc BM 06</p>	<p>- Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ</p> <p>- Ký Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp</p>
B5	<b>Phát hành kết quả giải quyết TTHC</b>	Văn thư	01 ngày làm việc	BM 05 hoặc BM 06	<p>- Photo, đóng dấu, phát hành Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
					sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.
B7	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Phòng Đăng ký kinh doanh	Thường xuyên	Hồ sơ lưu theo mục 5	Nhập hộp, lưu kho

#### IV. BIỂU MẪU

T T	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp – Phụ lục II-24 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại – Phụ lục V-22 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp – Phụ lục II-24 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại – Phụ lục V-22 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp – Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
8	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

---

- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**TỈNH/TP....**  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ**  
**KINH DOANH**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

Mã hồ sơ: .....

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ..../..../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....



*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-24****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

Số: .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc giải thể doanh nghiệp**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo về việc giải thể doanh nghiệp như sau:***Trường hợp doanh nghiệp gửi Quyết định giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

Quyết định giải thể số: ..... ngày ...../...../.....

Lý do giải thể: .....

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể, đăng tải quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ của doanh nghiệp (nếu có) trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ giải thể đến Phòng Đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 204 Luật Doanh nghiệp thì ghi:*

---

Doanh nghiệp đã thanh toán hết các khoản nợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp. Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sang tình trạng giải thể.

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**  
*(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

---

<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC V-22**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm 20....

**THÔNG BÁO****Về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại**

Phòng Đăng ký kinh doanh đã tiến hành cập nhật tình trạng pháp lý đối với doanh nghiệp sau:

Tên doanh nghiệp: .....

Mã số: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Do<sup>1</sup>:- Ông/Bà: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của doanh nghiệp sau khi cập nhật: *(giải thể hoặc chấm dứt tồn tại)*

.....

1. Đối với trường hợp doanh nghiệp giải thể thì ghi:

Lý do giải thể: .....

2. Đối với trường hợp doanh nghiệp chấm dứt tồn tại thì ghi:

Lý do chấm dứt tồn tại: *(bị chia/bị hợp nhất/bị sáp nhập)*: .....**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố ... *(để biết)*;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

<sup>1</sup> Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**PHỤ LỤC V-4**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC II-18****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố.....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cụ thể như sau (đánh dấu X vào ô thích hợp):

Loại hình doanh nghiệp

- Công ty TNHH một thành viên - Công ty TNHH hai thành viên trở lên - Công ty cổ phần - Công ty hợp danh **1. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh<sup>1</sup> (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):**

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**4. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ):.....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài (nếu có): .....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay không?  Có  Không

**5. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		



Vốn khác		
Tổng cộng		

Tài sản góp vốn (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên)

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi		
3	Vàng		
4	Giá trị quyền sử dụng đất		
5	Giá trị quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

Thông tin về cổ phần (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần):

Mệnh giá cổ phần (VNĐ): .....

STT	Loại cổ phần	Số lượng	Giá trị (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ phần phổ thông			
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết			
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức			

4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại			
5	Các cổ phần ưu đãi khác			
Tổng số				

Thông tin về cổ phần được quyền chào bán (nếu có):

STT	Loại cổ phần được quyền chào bán	Số lượng
1	Cổ phần phổ thông	
2	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	
3	Cổ phần ưu đãi cổ tức	
4	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	
5	Cổ phần ưu đãi khác	
Tổng số:		

**6. Chủ sở hữu** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên):

**a) Đối với chủ sở hữu là cá nhân** (chỉ kê khai nếu chủ sở hữu không phải là người đại diện theo pháp luật):

Họ tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**b) Đối với chủ sở hữu là tổ chức:**

Tên tổ chức (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**7. Mô hình tổ chức công ty trách nhiệm hữu hạn (đánh dấu X vào ô thích hợp, chỉ kê khai đối với công ty TNHH một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức):**

Hội đồng thành viên

Chủ tịch công ty

**8. Người đại diện theo pháp luật<sup>2</sup> (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)/Chủ tịch công ty (đối với công ty hợp danh):**

- Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**9. Danh sách thành viên công ty<sup>3</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên/công ty hợp danh, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**10. Danh sách người đại diện theo ủy quyền<sup>4</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có chủ sở hữu là tổ chức/ cổ đông là tổ chức nước ngoài của công ty cổ phần): Gửi kèm.

**11. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>** (chỉ kê khai đối với công ty cổ phần chưa niêm yết, kê khai theo mẫu): Gửi kèm

**12. Thông tin đăng ký thuế:**

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
12.1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc) (nếu có): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): ..... Điện thoại: .....
12.2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có) <sup>6</sup> : Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: ..... Điện thoại: .....
12.3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: ..... Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
12.4	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>

12.5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>7</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)						
12.6	Tổng số lao động: .....						
12.7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <span style="margin-left: 200px;"><input type="checkbox"/> Không</span>						
12.8	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>8</sup> : <div style="text-align: right; margin-right: 50px;"> <input type="checkbox"/> Khấu trừ  <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT  <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số  <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT         </div>						
12.9	Thông tin về Tài khoản ngân hàng <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">.....</td> <td style="text-align: center;">.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng						
.....	.....						
.....	.....						

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>9</sup>

- 
- <sup>1</sup> - Doanh nghiệp có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư và Khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.
- <sup>2</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.
- <sup>3,4,5</sup> Thành viên, cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền không bắt buộc phải ký vào danh sách thành viên, danh sách cổ đông, danh sách người đại diện theo ủy quyền.
- <sup>6</sup> Trường hợp doanh nghiệp kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 12.4 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 12.2
- <sup>7</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.
- <sup>8</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.
- <sup>9</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**QUY TRÌNH 55****Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi****Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quyết định giải thể	01	Bản chính
2	Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực	01	Bản sao hợp lệ
3	Báo cáo thanh lý tài sản doanh nghiệp; danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, người lao động sau khi quyết định giải thể doanh nghiệp (nếu có)	01	Bản chính
4	Phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan	01	Bản chính
5	Con dấu và giấy chứng nhận mẫu dấu (nếu có) hoặc giấy chứng nhận đã thu hồi con dấu	01	Bản chính
6	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	01	Bản chính
<i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>			
1	Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền	01	Bản sao hợp lệ
2	- Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc:	01	Bản sao hợp lệ
	- Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực	01	Bản chính



\* Giấy tờ chứng thực cá nhân:

+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;

+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a>	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không có

## III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> <li>- Biên lai thu tiền lệ phí, lệ phí in sẵn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	-Theo mục 1 -BM 01 -Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn -Phiếu đề xuất.	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét
B4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	-Theo mục 1 -BM 01 -Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn -Phiếu đề xuất. -BM 04 hoặc BM 05	- Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ - Ký Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
B5	Phát hành kết quả giải quyết TTHC	Văn thư	01 ngày làm việc	BM 04 hoặc BM 05	- Photo, đóng dấu, phát hành Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B7	Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Phòng Đăng ký kinh doanh	Thường xuyên	Hồ sơ lưu theo mục 5	Nhập hộp, lưu kho

#### IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại – Phụ lục V-22 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT

#### V. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại – Phụ lục V-22 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
5	BM 05	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-18 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

Mã hồ sơ: .....

**GIẤY BIÊN NHẬN****Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ..../..../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-22****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Chi nhánh chủ quản** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH  
NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**  
(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.



**PHỤ LỤC II-23****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

.....

Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:** .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC V-20**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: *(tên doanh nghiệp)*,.....

mã số doanh nghiệp: ....., địa chỉ trụ sở chính: .....

do ông./Bà<sup>1</sup>: ..... là.....

người đại diện theo pháp luật như sau:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động *(chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện)*:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan ... (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) (để biết);
- Cục Quản lý thị trường .... (tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) (để biết);
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

---

<sup>1</sup> Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**PHỤ LỤC V-4**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC II-19****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):** .....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên chi nhánh viết tắt (nếu có): .....

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế: .**

**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện): .....

**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

### 7. Thông tin đăng ký thuế:

ST T	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	<p>Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính):</p> <p>Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....</p> <p>Xã/Phường/Thị trấn: .....</p> <p>Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....</p> <p>Tỉnh/Thành phố: .....</p> <p>Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....</p> <p>Email (nếu có): .....</p>
2	<p>Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp):</p> <p>Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/></p>

	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>										
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>1</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)										
4	Tổng số lao động (dự kiến): .....										
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không										
6	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>2</sup> : <div style="text-align: right;"> <input type="checkbox"/> Khấu trừ  <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT  <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số  <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT </div>										
7	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):										
	<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Tên ngân hàng</th> <th style="width: 50%;">Số tài khoản ngân hàng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table>	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng										
.....	.....										
.....	.....										
.....	.....										
.....	.....										

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

## II. Thông tin về chi nhánh chủ quản<sup>3</sup> (kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).



**III. Thông tin về doanh nghiệp<sup>4</sup>** (kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi họ tên)

---

<sup>1</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>2</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>3</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

<sup>4</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

**QUY TRÌNH 56****Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

<b>STT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	- Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh ở trong nước (theo mẫu) - Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (theo mẫu)	01	Bản chính
2	Quyết định của doanh nghiệp về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện bao gồm quyết định của chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, của chủ sở hữu hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	01	Bản chính
3	Danh sách chủ nợ và số nợ chưa thanh toán, gồm cả nợ thuế của chi nhánh và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội	01	Bản chính
4	Danh sách người lao động và quyền lợi tương ứng hiện hành của người lao động	01	Bản chính
5	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện	01	Bản chính
6	Con dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có)	01	Bản chính

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
7	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (theo mẫu)	01	Bản chính
8	Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp	01	Bản sao hợp lệ
9	Giấy chứng nhận đăng ký thuế	01	Bản sao hợp lệ
<i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>			
1	Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền	01	Bản sao hợp lệ
2	- Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc:	01	Bản sao hợp lệ
	- Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực	01	Bản chính
<p>* Giấy tờ chứng thực cá nhân:</p> <p>+ Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực;</p> <p>+ Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).</p>			

## II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a>	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không có

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		-BM 01 -BM 02 -BM 03 -Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn.	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.
B3	Xem xét, xử lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	-Theo mục 1 -BM 01 -Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn -Phiếu đề xuất.	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét
B4	Xem xét, ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh	02 ngày làm việc	-Theo mục 1 -BM 01 -Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn -Phiếu đề xuất.	- Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ - Ký Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
				-BM 06 hoặc BM 07	Địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
B5	<b>Phát hành kết quả giải quyết TTHC</b>	Văn thư	01 ngày làm việc	BM 06 hoặc BM 07	- Photo, đóng dấu, phát hành Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. - Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa
B6	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.
B7	<b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Phòng Đăng ký kinh doanh	Thường xuyên	Hồ sơ lưu theo mục 5	Nhập hộp, lưu kho

#### IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh – Phụ lục II-22 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại

		diện ở nước ngoài – Phụ lục II-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh – Phụ lục V-20 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
8	BM 08	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT

### V. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh – Phụ lục II-22 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài – Phụ lục II-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh – Phụ lục V-20 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
8	BM 08	Giấy đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư – Phụ lục II-19 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
9	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

## **VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**TỈNH/TP....**  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ**  
**KINH DOANH**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

Mã hồ sơ: .....

**GIẤY BIÊN NHẬN****Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ..../..../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....



*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-22****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*chỉ kê khai nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (nếu có) ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**3. Chi nhánh chủ quản** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết sẽ chịu trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH  
NGHIỆP/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**

(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup>Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp chấm dứt hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC II-23****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện sau:****1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*):**Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

.....

Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:** .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA****DOANH NGHIỆP***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*<sup>1</sup> Người đại diện theo pháp luật của công ty ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC V-20**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: *(tên doanh nghiệp)*,.....

mã số doanh nghiệp: ....., địa chỉ trụ sở chính: .....

do ông/Bà<sup>1</sup>: ..... là.....

người đại diện theo pháp luật như sau:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):**

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện:

.....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động *(chỉ ghi nếu không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện và mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện)*:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email:..... Website: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tên, địa chỉ doanh nghiệp;
- Cục Hải quan ... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*);
- Cục Quản lý thị trường .... (*tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính*) (*để biết*);
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi tên của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**PHỤ LỤC V-4**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*



**PHỤ LỤC II-19****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**Bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*): .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh với các nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):** .....

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....Tên chi nhánh viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh/Mã số thuế:** .

**3. Thông tin về Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):**

Số Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

**4. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

**5. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện): .....

**6. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại Giấy tờ chứng thực cá nhân:

- Chứng minh nhân dân  Căn cước công dân  
 Hộ chiếu  Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có): .....

### 7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

	Xã/Phường/Thị trấn: ..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: ..... Tỉnh/Thành phố: ..... Điện thoại: ..... Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....	
2	Hình thức hạch toán (đánh dấu X vào ô thích hợp): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>	
3	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../.....đến ngày ...../..... <sup>1</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)	
4	Tổng số lao động (dự kiến): .....	
5	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: <input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không	
6	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp) <sup>2</sup> : Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>	
7	Thông tin về Tài khoản ngân hàng (nếu có tại thời điểm kê khai):	
	Tên ngân hàng	Số tài khoản ngân hàng
	.....	.....

.....	.....	
.....	.....	
.....	.....	

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

## **II. Thông tin về chi nhánh chủ quản<sup>3</sup>** (*kê khai theo hướng dẫn tại mục I Phụ lục này*)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

## **III. Thông tin về doanh nghiệp<sup>4</sup>** (*kê khai theo mẫu tại Phụ lục II-18*)

Đề nghị Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận*).

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
(*Ký, ghi họ tên*)

<sup>1</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>2</sup> Doanh nghiệp căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

<sup>3</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

<sup>4</sup> Chỉ kê khai trong trường hợp doanh nghiệp chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương khác).

**QUY TRÌNH 57****Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp***(Ban hành kèm theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND**ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)***I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (theo mẫu)	01	Bản chính
<i>Trường hợp ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, phải nộp thêm các giấy tờ sau:</i>			
1	Một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền	01	Bản sao hợp lệ
2	- Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp; hoặc:	01	Bản sao hợp lệ
	- Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực	01	Bản chính
* Giấy tờ chứng thực cá nhân: + Đối với công dân Việt Nam: Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu Việt Nam còn hiệu lực; + Đối với người nước ngoài: Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài còn hiệu lực).			

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận Một cửa - Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ: 32 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1) hoặc qua Cổng	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi	- * Phí, lệ phí: 50.000 đồng/lần - * Các trường hợp được miễn phí, lệ phí:

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ: <a href="http://www.dangkykinhdoanh.gov.vn">www.dangkykinhdoanh.gov.vn</a></p>	<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Đăng ký giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- Cơ quan nhà nước đề nghị cung cấp thông tin phục vụ quản lý nhà nước được miễn phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.</li> <li>- Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp lần đầu.</li> </ul>

### III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 1	Thành phần hồ sơ theo mục 1
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa		<ul style="list-style-type: none"> <li>- BM 01</li> <li>- BM 02</li> <li>- BM 03</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, chuyên viên tiếp nhận lập Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, chuyển chuyên viên xử lý thực hiện tiếp B3.</li> </ul>



Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, chuyên viên hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo BM 02.</li> <li>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</li> </ul>
B3	<b>Xem xét, xử lý hồ sơ</b>	Chuyên viên Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh	1,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>- BM 01</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề xuất.</li> </ul>	Chuyên viên xem xét, xử lý hồ sơ, đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận scan, nhập dữ liệu vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trình lãnh đạo xem xét
B4	<b>Xem xét, ký duyệt hồ sơ</b>	Lãnh đạo Phòng Đăng ký kinh doanh	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Theo mục 1</li> <li>- BM 01</li> <li>- Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn</li> <li>-Phiếu đề xuất.</li> <li>-BM 05, BM 06, BM 07, BM 08, BM 09 hoặc BM 10</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét đề xuất xử lý hồ sơ và duyệt hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, chuyển bộ phận nhập liệu in kết quả giải quyết hồ sơ</li> <li>- Ký Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh hoặc</li> </ul>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
					Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
B5	<b>Phát hành kết quả giải quyết TTHC</b>	Văn thư	0,5 ngày làm việc	BM 05, BM 06, BM 07, BM 08, BM 09 hoặc BM 10	<p>- Photo, đóng dấu, phát hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần/ Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh hoặc Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Chuyển kết quả giải quyết TTHC đến Bộ phận Một cửa</p>
B6	<b>Trả kết quả giải quyết TTHC</b>	Bộ phận Một cửa	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.
B7	<b>Lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi</b>	Phòng Đăng ký kinh doanh	Thường xuyên	Hồ sơ lưu theo mục 5	Nhập hộp, lưu kho

**IV. BIỂU MẪU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh – Phụ lục II-20 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân – Phụ lục IV-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
8	BM 08	Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
9	BM 09	Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh – Phụ lục IV-5 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
10	BM 10	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT

**V. HỒ SƠ CẦN LƯU**

<b>TT</b>	<b>Mã hiệu</b>	<b>Tên biểu mẫu</b>
1	BM 01	Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh - Phụ lục V-23 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh – Phụ lục II-20 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
5	BM 05	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tư nhân – Phụ lục IV-1 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
6	BM 06	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH một thành viên – Phụ lục IV-2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
7	BM 07	Giấy chứng nhận đăng ký công ty TNHH hai thành viên trở lên – Phụ lục IV-3 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
8	BM 08	Giấy chứng nhận đăng ký công ty cổ phần – Phụ lục IV-4 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
9	BM 09	Giấy chứng nhận đăng ký công ty hợp danh – Phụ lục IV-5 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
10	BM 10	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp Phụ lục V-4 ban hành kèm Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT
11	//	Các hồ sơ khác nếu có theo văn bản pháp quy hiện hành

**VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP;
- Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP

---

ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 02/2019/TT-BKHĐT ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.

**PHỤ LỤC V-23**

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
**TỈNH/TP....**  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ**  
**KINH DOANH**  
 -----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

Số: .....

....., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

Mã hồ sơ: .....

**GIẤY BIÊN NHẬN****Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày ..../..../..... đã nhận của Ông/Bà .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:.....

.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

01 bộ hồ sơ số ..... về việc .....

Hồ sơ bao gồm:

1 .....

2 .....

3 .....

4 .....

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh hẹn Ông/Bà ngày ...../...../..... liên hệ với Phòng Đăng ký kinh doanh để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và không có nhu cầu nhận Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

*Trường hợp doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện thì ghi:*

Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ đăng tải thông tin về mẫu con dấu của Quý Doanh nghiệp trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC II-20****TÊN DOANH NGHIỆP**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: .....

... .., ngày... .. tháng... .. năm ... ..

**GIẤY ĐỀ NGHỊ****Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*chỉ kê khai nếu không có mã số doanh nghiệp/mã số thuế*):

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh: .....

- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh: .....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

.....

.....

Doanh nghiệp cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH  
NGHIỆP/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH***(Ký, ghi họ tên)<sup>1</sup>*

-----



---

<sup>1</sup>Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.

Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**PHỤ LỤC IV-1**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại *(nếu có)* ..... Fax *(nếu có)*: .....

Email *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Chủ doanh nghiệp**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../.....Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân số:

Hộ chiếu

Loại khác *(ghi rõ)*: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../.....Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn *(nếu có)*:...../...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**PHỤ LỤC IV-2**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: .....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại (*nếu có*) ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

**Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

**PHỤ LỤC IV-3**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY TRÁCH NHIỆM  
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG***(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**PHỤ LỤC IV-4**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính: .....**

Điện thoại : ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

Mệnh giá cổ phần: .....

Tổng số cổ phần: .....

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: .....

Số giấy chứng thực cá nhân: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Chỗ ở hiện tại: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.



**PHỤ LỤC IV-5**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY HỢP DANH**

**Mã số doanh nghiệp:.....**

*Đăng ký lần đầu, ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

*Đăng ký thay đổi lần thứ.....: ngày ... .. tháng ... .. năm ... ..*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Danh sách thành viên hợp danh**

STT	Tên thành viên hợp danh	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Quốc tịch	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác)
<b>TRƯỞNG PHÒNG</b> (Ký, ghi họ tên và đóng dấu)						

**PHỤ LỤC V-4**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH/TP....  
**PHÒNG ĐĂNG KÝ  
KINH DOANH**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày..... tháng..... năm .....

**THÔNG BÁO****Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

về việc: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ

sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

*(Xem tiếp Công báo số 240 + 241)*

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng